TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-LĐ	*Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 30 của Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi năm 2022; các Điều 13, 15, 16, 21, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 9, 10, 11 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: khu phố H 5, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: **Công ty Y**

Địa chỉ: khu Y, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Khánh D - Chức vụ: Giám đốc công ty theo Giấy uỷ quyền số: 808/GUQ-CT ngày 05/11/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: khu phố H 1, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2) **Bảo hiểm xã hội cơ sở U**

Địa chỉ: tổ 16, khu B, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Kim S– Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở U.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Trang N – Chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở U theo Giấy uỷ quyền số: 71/UQ-BHXH ngày 17/11/2025.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa chị Lê Thị L và công ty Y

Hợp đồng lao động ngày 30/12/2001 được ký kết giữa Công ty Q nay là Công ty Y với chị Lê Thị T (người lao động thực tế là chị Lê Thị L) là vô hiệu.

Điều chỉnh thông tin nhân thân số sổ Bảo hiểm xã hội 2005014965 từ Lê Thị T, sinh ngày 03/11/1972, căn cước công dân số: 022172003010 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 25/04/2021 thành Lê Thị L, sinh ngày 01/01/1973, căn cước công dân số 022173001016, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 25/04/2021. Chị Lê Thị T và chị Lê Thị L có quyền liên hệ Bảo hiểm xã hội cơ sở U để làm lại thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị T thành Lê Thị L.

Chị Lê Thị L được hưởng các chế độ BHXH đã xác lập theo hợp đồng lao động tại Công ty Y trong thời gian từ tháng 01/2002 đến nay.

2.2. Về án phí: chị Lê Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001508 ngày 24/10/2025 của Phòng thi hành dân sự khu vực 2 - Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Lê Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001508 ngày 24/10/2025 của Phòng thi hành dân sự khu vực 2 - Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc